

Tiểu Sử
Sư Trưởng Thích Nữ Như Thanh
Viện Chủ Tổ Đình Huệ Lâm, Tổ Đình Từ Nghiêm



(1911 – 1999)

---o0o---

Nguồn

<http://www.quangduc.com>

Chuyển sang ebook 31-08-2009

Người thực hiện :

Nam Thiên - namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

---o0o---

Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế giới Tiếp dẫn Đạo sư A Di Đà Phật.

Nam Mô Phước Tường đường thượng lịch đại truyền giáo Tổ sư tác đại chứng minh.

Lục Tỉnh hôm nay trải nắng vàng,

Huê Lâm buồn bã đượm màu tang.

Thầy đi không hẹn ngày trở lại,

Đệ tử môn đình lệ chứa chan!

Than ôi!

Chôn Song Lâm mây ả bong Ưu Đàm,

Dép cỏ lối về còn hiển hiện.

Miền Thiếu Thất, trăng lòng gương Bát-nhã,

Mênh mông bẻ học, thuyền Từ che chở mất đi rồi!

Sư trưởng pháp húy Hồng Ân tự Diệu Tánh, hiệu Như Thanh, tên thật là Nguyễn Thị Thao, sinh ngày 08 tháng 02 năm Tân Hợi (1911), tại Tăng Nhơn Phú (Thủ Đức), là đệ tử đắc pháp với Sư tổ Pháp Ấn chùa Phước Tường (Thủ Đức), thuộc dòng Lâm Tế gia phổ đời thứ 40.

Thân phụ là cụ ông Nguyễn Minh Giác, pháp danh Hồng Ngộ, tự Phổ Minh; thân mẫu là cụ bà Đỗ Thị Gân, pháp danh Hồng Tín, sanh được 10 người con: tám trai, hai gái. Mặc dù thân phụ làm tri huyện, nhưng sớm hôm gần gũi Thiền gia, ngày tháng kính tin Tam bảo, thân mẫu là người hiền thực trong nhà, bề tứ đức tam tòng vẹn đủ. Sanh trong gia đình gia giáo, tin kính Tam bảo, Sư trưởng với thiên tư hơn người đã sớm chọn cho mình con đường giải thoát:

Sư trưởng thiên tư đỉnh ngộ, căn khí đại thừa.

Tánh nhơn từ ai cũng mến ưa,

Lời hòa nhã đẹp lòng trên dưới.

Rồi đến tuổi cài trâm bới tóc,

Chọn đường tu từ giả cuộc đời.

Năm 1932 (22 tuổi) Sư trưởng theo hầu Sư tổ Phước Tường, đến chùa Giác Hoàng (Bà Điểm) tại đây mở trường Hương ba tháng: Sư tổ Phước Tường làm chứng minh Đạo sư, Sư tổ Hội Phước làm Thiền chủ, có đủ hai bộ Tăng, Ni nhập hạ. Vào năm này, Sư trưởng được thể phát xuất gia tại đây.

Năm 1933 (23 tuổi) Sư trưởng từ giả chùa Giác Hoàng đến trường gia giáo chùa Viên Giác (Bến Tre) cùng Ni trưởng Diệu Hương tu học một thời gian. Sau đó, Người về chùa Thiên Bửu (Lái Thêu) hợp tác với Ni trưởng Diệu Tịnh mở trường Gia giáo ba tháng và học Kinh với Sư tổ Khánh Thuyên.

Năm 1935 (25 tuổi) Sư trưởng cùng với Ni trưởng Diệu Tịnh, Ni trưởng Diệu Tấn, Diệu Thuận xây dựng chùa Từ Hóa tại Gia Định, đây là chùa Ni đầu tiên. Cũng trong năm này, Sư tổ Phước Tường giao chùa Hội Sơn, xã Long Bình (Thủ Đức) cho Sư trưởng (Sau khi Sư trưởng đi lãnh chùa Hội Sơn năm 1936, Ni trưởng Diệu Tịnh dời chùa Từ Hóa về làng Tân Sơn Nhì – Bà Queo, đổi hiệu là chùa Hải Ấn).

Năm 1938 (28 tuổi) Sư trưởng nhờ thân phụ trông coi và tu sửa chùa Hội Sơn, sau đó cùng Ni trưởng Diệu Hương đến Xuân Kinh, Thuận Hóa, ở Ni trưởng Diệu Đức, thọ học kinh Lăng Nghiêm Trục Chi, kinh Bát Nhã v.v... với Hòa thượng Mật Hiển.

Năm 1939 (29 tuổi) Sư trưởng từ giả Thuận Hóa, đến Hà Nội tìm học và nghiên cứu Luật tạng. Sư trưởng đã đến chùa Phúc Lợi cầu thọ giới Tỳ-kheo-ni, được pháp hiệu Đàm Thanh.

- Năm 1940 (30 tuổi) Sư trưởng cầu học bộ luật Tứ Phần Tỳ Kheo Ni với Sư tổ chùa Trấn Quốc (Hưng Yên); học luật Tỳ Kheo Ni Sao với Sư tổ chùa Bằng Sở (Hà Đông). Học xong hai bộ Luật căn bản, Sư trưởng đi chiêm bái các Phật tích tại miền Bắc. Một hôm, Sư trưởng đến núi Yên Tử nơi Trúc Lâm tam Tổ, cảnh trí u nhàn, hương thiền phảng phất, chùa Giải Oan dừng bước thảo hài, nơi Yên Tử nghiên tâm đạo lý.

Năm 1942 (32 tuổi) từ giả Hà Nội, xuôi đường trở lại miền Nam, Sư trưởng đến chùa Thập Tháp Di Đà (Bình Định) cầu học bộ Kinh Lăng Già Tâm Ấn với Sư tổ Phước Huệ. Sư tổ thương người hiếu học hết sức bảo ban, kinh văn chỉ dạy rõ ràng, lối ngộ Lăng Già tường tận.

- Năm 1943 (33 tuổi) Sư trưởng về đến miền Nam, ở chùa Hội Sơn (Thủ Đức). Việc đầu tiên là khai đại Pháp tịch, tiếp dẫn Ni lưu, rồi đến mở trường dạy chữ Quốc ngữ, xóa nạn mù chữ cho dân làng. Năm ấy, nhân mùa An cư, Ni trưởng Diệu Tấn chùa Kim Sơn (Phú Nhuận) khai trường Hương mời Sư trưởng làm Thiền chủ kiêm Pháp sư, Ni chúng hơn 80 vị.

Năm 1944 (34 tuổi), Sư trưởng và Ni trưởng Diệu Tấn, dẫn Ni chúng Huyền Huệ, Viên Huy, Diệu Đức, Đạt Hòa v.v... đến chùa Phước Tường cầu học kinh Kim Cang Chư Gia với Sư tổ Pháp Ấn.

Năm 1945 (35 tuổi) chùa Bình Quang (Phan Thiết) khai Đại giới đàn, thỉnh Sư trưởng và Ni trưởng Diệu Hương làm Giới sư Ni và đăng đàn thuyết pháp tại Giới đàn này.

Mùa an cư năm ấy, Sư trưởng khai trường Hương tại chùa Hội Sơn (Thủ Đức), dạy bộ luật Tỳ Kheo Ni Sao. Có các Ni trưởng như: Ni trưởng Diệu Huệ chùa Tâm Ấn (Bình Định), Ni trưởng Tâm Đăng chùa Linh Sơn (Nha Trang), Ni trưởng Huyền Huệ chùa Hải Ấn (Bà Quẹo) v. v... theo học.

Năm 1946 (36 tuổi), Sư trưởng đi khắp nơi để đào tạo Ni tài, đến chùa Linh Sơn (Quận 8), chùa Giác Thiên (Vĩnh Long), chùa Tân Hiệp (Mỹ Tho) sau đó trở về Chợ Lớn lãnh chùa Huệ Lâm do gia đình Bà Trần Thị Nhiều dâng cúng.

1947 (37 tuổi), Sư trưởng mở Phật học Ni viện tại chùa Huệ Lâm, lo giáo dục chư Ni và giúp đỡ trẻ em nghèo hiếu học.

Năm 1956 (46 tuổi), Sư trưởng muốn thành lập Ni bộ, được chư Tôn đức Giáo hội Tăng Già Nam Việt ủng hộ. Ngày 6, 7 tháng 10 năm 1956, Sư trưởng cùng với các Trưởng lão Ni vận động thành lập Ni Bộ Nam Việt. Chư Đại Đức Ni đều hiện diện, đông đủ trong Đại hội tại chùa Huệ Lâm. Sư trưởng được công cử làm Trưởng ban Quản trị Ni Bộ Nam Việt.

Thành phần lãnh đạo Ni bộ gồm có:

Ni trưởng danh dự: Thích Nữ Thanh Tài, Thích Nữ Bửu Trí, Thích Nữ Bửu Thanh, Thích Nữ Hữu Chí, Thích Nữ Đạt Đạo. Cố vấn tối cao: Ni trưởng Thích Nữ Diệu Kim.

Trưởng ban Quản Trị: Sư trưởng Thích Nữ Như Thanh, Phó ban: Ni trưởng Thích Nữ Chí Kiên, Thích Nữ Liễu Tánh. Tổng thư ký: Ni trưởng Thích Nữ Huyền Huệ. Phó tổng thư ký: Ni trưởng Thích Nữ Viên Huy, Thích Nữ Tịnh Ý. Thủ bản: Ni trưởng Thích Nữ Diệu Đức. Phó thủ bản: Ni trưởng Thích Nữ Diệu Ninh, Thích Nữ Diệu Trí. Giám luật: Ni trưởng Thích Nữ Diệu Hoa. Nghi lễ: Ni trưởng Thích Nữ Thông Huệ. Giáo dục: Ni trưởng Thích Nữ Chí Kiên. Tổ chức: Ni trưởng Thích Nữ Diệu Ninh, Thích Nữ Diệu Hoa.

Thuyên chuyể: Ni trưởng Thích Nữ Giác Ngọc. Chương hộ tịch: Ni trưởng Thích Nữ Giác Nhẫ. Thường trực: Ni trưởng Thích Nữ Diệu Hạnh, Thích Nữ Diệu Lý, Thích Nữ Diệu Chon. Kiểm soát: Ni trưởng Thích Nữ Tâm Nhàn, Thích Nữ Diệu Ngộ, Thích Nữ Tri Thông, Thích Nữ Diệu Đạo.

Ban Quản Trị Ni bộ ra đời có bốn phận tiếp dẫn hậu lai, phò trì mật vận, ngõ hầu đền trả bốn ân, khắp giúp ba cõi. Từ nay, cùng với Đại Tăng đẩy bánh xe Chánh pháp khắp chân trời, đem lợi lạc khắp cho cho xã hội, cảm tác lời thơ:

Duyên xưa gặp gỡ chốn nhà Thiền,

Ni bộ lập thành bởi nhân duyên.

Dắt dẫn hậu sanh lên đường giác,

Chở che Ni chúng đượm màu Thiền.

Đèn trí khêu rồi lên thấp sáng,

Đuốc từ chiếu rọi khắp nhơn thiên.

Huê Lâm thắm đượm tình vô tả,

Ni bộ Từ Nghiêm trạo pháp thuyền.

Năm 1956, Giáo hội giao chùa Dược Sư cho Ni Bộ Nam Việt quản lý, trụ sở Ni bộ cũng được dời về đây.

Năm 1957, Sư trưởng cùng với quý Ni trưởng Ni Bộ Nam Việt thấy cần phải có trụ sở của Ni bộ để thuận tiện cho việc sinh hoạt đạo tràng, hội họp chư Ni, trang nghiêm Phật sự. Sư trưởng cùng Ban Quản Trị Ni bộ, được Hòa thượng Đạt Từ nhượng lại tịnh thất của Hòa thượng ở đường Bà Hạt, quận 10.

Quý Ni trưởng trong ban kiến thiết, vận động tài chánh xây dựng chùa Từ Nghiêm làm Tổ đình Ni giới và trụ sở Ni Bộ Nam Việt.

Công trình này có Hòa thượng Hồng Đạo thiết kế đồ án và chỉ đạo thi công. Ni trưởng Vĩnh Bửu và Ni trưởng Giác Thiên góp phần đặc lực vào việc vận

động tài chính trong Phật sự này. Ngoài ra, còn có ông Tố Tân, bà Diệu Đạo phụ lực và Phật tử xa gần tham gia ủng hộ.

Năm 1962 (52 tuổi), chùa Từ Nghiêm hoàn thành viên mãn. Sư trưởng cùng Quản Trị Ni Bộ Nam Việt mở Phật học viện đào tạo Ni tài, Sư trưởng vừa lo giảng kinh, dạy luật cho Ni chúng vừa mở lớp giáo lý hàng tuần cho Phật tử. Cứ ba năm mở Đại Giới đàn Kiền Đàm để truyền giới cho chư Ni.

Năm 1972 (62 tuổi), Giáo hội giao trách nhiệm Vụ trưởng Ni Bộ Bắc Tông cho Sư trưởng. Trong năm ấy, Sư trưởng triệu tập Đại hội Ni bộ toàn quốc tại chùa Từ Nghiêm vào hạ tuần tháng mười hai.

Mục đích của Đại hội:

- Củng cố tinh thần đoàn kết của chư Ni.
- Kiểm điểm công tác Phật sự.
- Chinh đôn và phát triển Ni bộ.

Năm 1987, tại Đại hội Phật giáo Việt Nam (ngày 28, 29 tháng 10) ở thủ đô Hà Nội, Sư trưởng được mời làm Đại biểu danh dự.

Sư trưởng chẳng nề gian lao, nhập thế quên thân hành đạo, từ năm 1946 đến năm 1998, Người đã 16 lần chấn tích quang lâm làm Đàn chủ và Hòa thượng Đường đầu để truyền giới cho Ni chúng:

* Năm 1946, Đàn chủ kiêm Đường đầu Hòa Thượng Giới đàn tại chùa Huệ Lâm (Quận 11).

* Năm 1949, Đường đầu Hòa Thượng Ni, Giới đàn tại chùa Giác Nguyên.

* Năm 1953, Đàn chủ kiêm Đường đầu Hòa Thượng Giới đàn tại chùa Dược Sư (Quận Bình Thạnh).

* Năm 1961, Đàn chủ kiêm Đường đầu Hòa Thượng Giới đàn tại chùa Từ Nghiêm (Quận 10).

* Năm 1965, Đàn chủ kiêm Đường đầu Hòa Thượng Giới đàn tại chùa Từ Nghiêm (Quận 10).

* Năm 1968, Đàn chủ kiêm Đường đầu Hòa Thượng Giới đàn tại chùa Từ Nghiêm (Quận 10).

* Năm 1970, Đàn chủ kiêm Đường đầu Hòa Thượng Giới đàn Kiều Đàm I tại chùa Từ Nghiêm (Quận 10).

* Năm 1972, Đàn chủ kiêm Đường đầu Hòa Thượng Giới đàn Kiều Đàm II tại chùa Từ Nghiêm (Quận 10).

* Năm 1977, Đàn chủ kiêm Đường đầu Hòa Thượng Giới đàn Kiều Đàm IV tại chùa Từ Nghiêm (Quận 10).

* Năm 1981, Đàn chủ kiêm Đường đầu Hòa Thượng Giới đàn Kiều Đàm V tại chùa Từ Nghiêm (Quận 10).

* Năm 1984, Đàn chủ kiêm Đường đầu Hòa Thượng Giới đàn Kiều Đàm VI tại chùa Từ Nghiêm (Quận 10).

* Năm 1988, Đàn chủ kiêm Đường đầu Hòa Thượng Giới đàn Thiện Hoa tại chùa Từ Nghiêm (Quận 10).

* Năm 1990, Đàn chủ kiêm Đường đầu Hòa Thượng Giới đàn tại chùa Long Thiện (Đồng Nai).

* Năm 1991, Đàn chủ kiêm Đường đầu Hòa Thượng Giới đàn Thiện Hoa tại chùa Từ Nghiêm (Quận 10).

* Năm 1994, Đàn chủ kiêm Đường đầu Hòa Thượng Giới đàn Thiện Hòa tại chùa Từ Nghiêm (Quận 10).

* Năm 1998, Đàn chủ kiêm Đường đầu Hòa Thượng Giới đàn Thiện Hòa tại chùa Từ Nghiêm (Quận 10).

Trước tác và dịch thuật:

+ Trước tác và soạn thuật:

1. Lược Sử Đức Phật Thích Ca

(1950)

2. Lược Sử Kiều Đàm Di Mẫu (1956)
3. Nghi Thức Tụng Niệm (1963)
4. Nghi Thức Niệm Hương (1965)
5. Oai Nghi Người Xuất Gia (1965)
6. Nghi Thức Phóng Sanh (1966)
7. Pháp Hạnh Người Xuất Gia (1966)
8. Cẩm Nang Người Phật Tử (1970)
9. Giới Đức Kiêm Ưu (1972)
10. Hành Bồ Tát Đạo (1988)
11. Bát Nhã Cương Yếu (1989)
12. Duy Thức Học (1991)
13. Phật Pháp Giáo Lý (5tập) (1992)

+ Dịch phẩm:

1. 24 Bài Kệ Bát Nhã (1957)
2. Thiền Tông và Tịnh Độ Tông (1962)
3. Thiền Tông Cương Yếu (1963)
4. Gương Tăng Sĩ Hiện Tại (1965)
5. Hưng Thiền Hộ Quốc (1970)
6. Làm Thế Nào Để Chân Hưng Phật Giáo (1992)

+ Thi phẩm:

1. Hoa Đạo (1958)
2. Hoa Thiên (1959)
3. Hoa Thanh Hương (1959)
4. Hương Hoa Bát Nhã (1959)
5. Hoa Đạo Hạnh (1979)
6. Phẩm Chất Người Con Phật (1992)

+ Chủ biên các tập san:

1. Tạp Chí Nhân Cách
2. Tạp Chí Hoa Đàm (1973-1975)

Hơn tám mươi tuổi đời, Sư trưởng dùng hết sức mình trùng tu Tổ đình Huệ Lâm để có chỗ cho Ni chúng tu hành và Phật tử sớm chiều lễ bái. Sư trưởng đã kiến lập xây dựng chùa Phổ Đà, chùa Quy Sơn, chùa Hải Vân (Bà Rịa Vũng Tàu) và chùa Huệ Lâm II (Đại Tòng Lâm) cho Ni chúng có nơi tu học, kiến tạo Quan Âm Bảo Điện tại chùa Hải Vân (Vũng Tàu) để khách thập phương có nơi tham quan, chiêm bái. Ngoài ra, Sư trưởng còn mở phòng thuốc từ thiện tại chùa Huệ Lâm để giúp đỡ người nghèo, mở trường Trung Tiểu học Kiều Đàm, chăm lo cho trẻ thiếu học. Thành lập Ký nhi viện Kiều Đàm miễn phí tại chùa Huệ Lâm. Mở trường Kiều Đàm dạy miễn phí tại Vũng Tàu và phòng thuốc từ thiện để giúp đỡ dân nghèo.

Thật là:

Tám mươi tuổi lão, vẫn còn đây,

Trùng kiến Huệ Lâm phước đủ đây.

Thiết lập Phật đài nơi bãi Dứa,

Trang nghiêm núi Phổ, quyết đắp xây.

Từ Nghiêm mấy chục năm gìn giữ,

Đạo pháp thừa đương vẹn ý Thầy.

Bổn nguyện viên thành về chốn cũ,

Ta-bà an đắ ở nơi đây.

Gá thành Cực lạc vui tình Phật,

Thượng thiện cùng nhau buổi họp vầy.

Xuân thu qua mãi, tuổi lão hơi tàn,

Kêu môn nhơn đến trước thiên sàng,

Lời từ già chung lo Phật sự.

Từ nay Tông phong tổ ấn gởi lại non sông,

Pháp quyền môn đồ ngàn thu vĩnh biệt.

Hưởng thọ 89 tuổi đời, Pháp lập 67 tuổi đạo. Viên tịch ngày 13 tháng 3 năm 1999 (nhằm ngày 26 tháng giêng năm Kỷ Mão)

Phụng Vi Nam Việt Phật Giáo Tân Vận Động Ni Bộ Thành Lập, Huê Lâm Đường Thượng Từ Lâm Tế Chánh Tông Tứ Thập Thế, Húy Thượng Hồng Hạ Ân, Tự Diệu Tánh, Hiệu Như Thanh, Tỳ Kheo Ni Giác Linh Liên Tọa.

Lời Dạy Cuối Cùng

Ngày Về Phật

... Ngày về Phật thêng thang nhẹ gót,

Bước ra đi cho trót đạo tình.

Có không, không có lặng thình,

Như người cất bước dặm trình quê xưa...

... Ngày về Phật keo sơn gắn chặt,
Nguyện vãng lai, bồi đắp duyên lành,
Mong sao Phật sự trong thanh,
Thập phần viên mãn hóa thành Chơn như...

... Ngày về Phật trọn đời giáo hóa,
Hàng môn đồ một dạ khắc ghi.
Lời vàng của Đức Từ Bi,
Suốt đời vâng giữ thi vi hạnh lành...

... Ngày về Phật dạy rành đồ chúng,
Gắng công tu, đừng rụng, đừng rơi.
Một ngày lời lỏng, lỏng lời,
Một ngày thất bại muôn đời khổ thân...

... Ngày về Phật trọn lành phước huệ,
Nguồn tâm linh, tánh thể đậm đà.

Ta cùng Chư Phật đâu xa?

Tâm ta, tâm Phật dung hòa đạo duyên.

(Trích bài Ngày về Phật, trong tập thơ “Phẩm chất người con Phật” của Sư trưởng Như Thanh).

--- o0o ---

Hết

